TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **70**/2026/HSST
Ngày 14/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Sầm Thị T Sương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Tý.
Bà Ngân Thị Hồng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:* Bà Kim Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Văn Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Nghệ An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai, trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số 53/2026/TLST - HS ngày 03 tháng 4 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2026/QĐST–HS ngày 28 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 25 tháng 09 năm 1993, tại xã Châu Bình, tỉnh Nghệ An; Trú tại: Bản Kẻ Móng, xã Châu Bình, tỉnh Nghệ An; Căn cước công dân số: 040093056448; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Vinh và bà: Hà Thị Xoan; Vợ con: chưa có; tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 09/6/2009, Nguyễn Văn T bị Công an huyện Quỳ Châu (cũ), tỉnh Nghệ An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản".
- Ngày 25/11/2012 bị Công an huyện Quỳ Châu (cũ), tỉnh Nghệ An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc"
- Ngày 21 tháng 5 năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An (nay là TAND khu vực 10 – Nghệ An) xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 20/2014/HSST. Chấp hành xong ngày 13/12/2014.
- Ngày 24 tháng 6 năm 2016, bị bị Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An (nay là TAND khu vực 10 – Nghệ An) xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo bản án số 24/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 16/8/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ tạm giam từ ngày 27/02/2026 cho đến nay hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Thái Hòa – Công an tỉnh Nghệ An (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị Thủy – Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2 – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, trú tại Bản K, xã C, tỉnh Nghệ An là người nghiện ma túy. Từ ngày 29/12/2023, Nguyễn Văn T tự nguyện tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại Trung tâm y tế Q. Trong thời gian điều trị Nguyễn Văn T không chấp hành quy định của Bác sĩ điều trị, cụ thể như sau:

Vào chiều ngày 11/12/2025, do có nhu cầu sử dụng chất ma tuý, nên Nguyễn Văn T đi xe ô tô khách đến gần khu vực Trường học thuộc bản Kẻ N, xã Q, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ma túy (Heroine). Sau khi mua được ma túy, T đi về nhà mua 01 (một) bơm kim tiêm và nước cất rồi đi đến nhà cộng đồng Bản K, xã C, tỉnh Nghệ An sử dụng ma túy bằng hình thức tiêm vào cơ thể. Sau khi sử dụng xong thì T vứt bơm kim tiêm dọc đường đi về nhà.

Đến ngày 14/12/2025, Nguyễn Văn T được Công an xã C, tỉnh Nghệ An triệu tập đến để kiểm tra chất ma túy trong cơ thể bằng que test nhanh nước tiểu, cho kết quả Dương tính với chất ma túy loại Heroine và Methamphetamine. Công an xã C, tỉnh Nghệ An tiến hành lập biên bản sự việc nên đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 14/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, ra Quyết định Trưng cầu giám định mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T. Tại bản Kết luận giám định hóa pháp số 3237/PY-XNĐH, ngày 23/12/2025, của Viện Pháp y Quân đội Bộ Quốc phòng, xác định: "Tìm *thấy* các *chất ma* túy *là* Morphin, 6 MAM, *Codeine*, Amphetamin, *Methamphetamine* trong mẫu *nước* tiểu của *Nguyễn Văn T"*

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKSNAN – KV ngày 02/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Ngoài ra, còn đề xuất về án phí theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội danh và hình phạt. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, cụ thể: ông nội của Nguyễn Văn T là Nguyễn Thiết

được Viện thi đua khen thưởng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và bà nội của bị cáo là Nguyễn Thị Tốc được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng tại phiên toà, bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được tại hồ sơ vụ án, căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn T là người nghiện chất ma túy và tự nguyện đăng ký điều trị nghiện chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone tại Trung tâm Y tế Q, tỉnh Nghệ An từ ngày 29/12/2023. Nguyễn Văn T Là đối tượng thuộc diện quản lý người nghiện chất ma túy của Công an xã C, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên, chiều ngày 11/12/2025, tại bản K, xã Q, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn T mua trái phép một gói ma túy (heroine) 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) với một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Sau đó, Nguyễn Văn T đi mua 01 (một) bơm kim tiêm và nước cất rồi và sử dụng hết gói heroine đó bằng hình thức tiêm vào cơ thể tại nhà cộng đồng Bản K, xã C, tỉnh Nghệ An. Kết luận giám định hóa pháp số 3237/PY-XNĐH, ngày 23/12/2025, của Viện Pháp y Quân đội Bộ Quốc phòng, xác định: "Tìm *thấy* các *chất ma* túy *là* Morphin, 6 MAM, *Codeine*, Amphetamin, *Methamphetamine* trong mẫu *nước* tiểu của *Nguyễn Văn T"*. Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, vật chứng được thu giữ. Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Mặc dù đang tham gia điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế và bị cáo nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nhưng do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi của Nguyễn Văn T đã cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1

Điều 256a Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Nghệ An là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo tuy là người không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu. Bị cáo có 04 nhân thân điều đó thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; mặc dù trước đây bị cáo đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích và lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên theo hướng dẫn tại khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, cụ thể: ông nội của Nguyễn Văn T là Nguyễn T được Viện thi đua khen thưởng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và bà nội của bị cáo là Nguyễn Thị T được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, kết hợp xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T tại khu vực Trường học thuộc Bản K, xã Q, tỉnh Nghệ An, quá trình điều tra, cơ quan Điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[5] Vật chứng vụ án: Đối với mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn T cơ quan giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định, các công cụ Nguyễn Văn T sử dụng trái phép chất ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 256a điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/02/2026.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An,
- VKSND tỉnh Nghệ An;
-VKSND khu vực 10 – Nghệ An;,
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 10 – Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Sầm Thị T Sương